

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



TÔN NỮ KHÁNH TRINH

**PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ  
TRONG LĨNH VỰC BÁO CHÍ, QUA THỰC TIỄN  
Ở TỈNH QUẢNG BÌNH**

Ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 838 01 07

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ**

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2023

Công trình được hoàn thành tại:  
**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Nguyễn Văn Cừ**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn  
thạc sĩ họp

tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày ... tháng ... năm ....

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài .....	4
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	5
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Luận văn.....	5
7. Bố cục của Luận văn .....	6
<b>CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ TRONG LĨNH VỰC BÁO CHÍ.....</b>	<b>7</b>
<b>1.1. Khái quát chung về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí.....</b>	<b>7</b>
1.1.1. Khái niệm về quyền tác giả.....	7
1.1.2. Khái niệm về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí .....	7
1.1.3. Đặc điểm của quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí.....	7
1.1.4. Vai trò của quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí .....	8
<b>1.2. Khái quát pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí.....</b>	<b>8</b>
1.2.1. Khái niệm, đặc điểm pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí .....	8
1.2.2. Vai trò của pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí.....	9
<b>1.3. Yếu tố tác động đến pháp luật và thực thi pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí .....</b>	<b>10</b>
1.3.1. Yếu tố chính trị, pháp lý.....	10
1.3.2. Yếu tố văn hóa xã hội.....	10
1.3.3. Yếu tố hội nhập quốc tế .....	11
Tiểu kết Chương 1 .....	11
<b>CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ TRONG LĨNH VỰC BÁO CHÍ TẠI TỈNH QUẢNG BÌNH.....</b>	<b>12</b>
<b>2.1. Thực trạng pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí.....</b>	<b>12</b>
2.1.1. Quy định về chủ thể của quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí.....	12
2.1.2. Quy định về điều kiện bảo hộ và đối tượng bảo hộ về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí .....	12
2.1.3. Nội dung của quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí .....	13
2.1.4. Quy định về giới hạn quyền tác giả và thời hạn bảo hộ về Quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí.....	14
2.1.5. Quy định về chuyển giao về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí.....	14
2.1.6. Quy định về trách nhiệm do xâm phạm quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí .....	15
2.1.7. Đánh giá thực trạng pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí.....	16
<b>2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí tại tỉnh Quảng Bình.....</b>	<b>17</b>
2.2.1. Kết quả đạt được trong thực tiễn thực hiện pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí tại tỉnh Quảng Bình.....	17

2.2.2. Bất cập trong thực tiễn thực hiện pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí tại tỉnh Quảng Bình.....	17
2.2.3. Nguyên nhân của bất cập trong thực tiễn thực hiện pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí tại tỉnh Quảng Bình.....	18
Tiểu kết Chương 2 .....	18
<b>CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ TRONG LĨNH VỰC BÁO CHÍ .....</b>	<b>19</b>
<b>3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí .....</b>	<b>19</b>
3.1.1. Đảm bảo phù hợp với quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ .....	19
3.1.2. Đảm bảo thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật quyền sở hữu trí tuệ .....	19
3.1.3. Đảm bảo tương thích với pháp luật và thông lệ quốc tế .....	19
<b>3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí .....</b>	<b>19</b>
3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí ..	20
3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí tại Quảng Bình nói riêng và ở Việt Nam nói chung.....	21
Tiểu kết Chương 3 .....	22
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>24</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Ngày nay, tại Việt Nam cũng như nhiều quốc gia khác trên thế giới, thuật ngữ “*Quyền tác giả*” được biết một cách rộng rãi nhằm xác nhận quyền của một tác giả cho tác phẩm của tác giả đó, hay hiểu rộng hơn là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu; quyền này bảo vệ lợi ích hợp pháp của tác giả trong mối liên quan với tác phẩm mà họ sáng tạo, sở hữu. Đặc biệt, trong bối cảnh hội nhập quốc tế, Quyền tác giả và bảo hộ QTG đang trở thành những điều kiện bắt buộc. Bởi trước sự giao thoa giữa những quốc gia khác nhau thì càng là quốc gia phát triển vấn đề bản quyền càng được coi trọng như động lực phát triển kinh tế tri thức ở mỗi quốc gia; vì ảnh hưởng của nền kinh tế dựa trên tri thức, nơi các sáng tạo đóng vai trò của một tính năng thiết yếu và thúc đẩy khả năng cạnh tranh, tăng trưởng kinh tế.

Quay lại lịch sử về sự phát triển của pháp luật sở hữu trí tuệ nói chung và pháp luật về QTG nói riêng cho thấy, QTG được pháp luật Việt Nam ghi nhận tương đối muộn. Theo đó, QTG lần đầu tiên được ghi nhận vào năm 1986, trong Nghị định số 142/HĐBT ngày 14 tháng 11 năm 1986 của Hội đồng Bộ trưởng về QTG; tuy vậy, những quy định về QTG lúc này chủ yếu thể hiện dưới hình thức chế độ kiểm duyệt mà không có những quy định bảo vệ quyền của tác giả đối với tác phẩm, cũng như bảo đảm các lợi ích kinh tế cho tác giả. Cho mãi đến ngày 10 tháng 12 năm 1994, Ủy ban thường vụ Quốc hội mới ban hành Pháp lệnh Bảo hộ Quyền tác giả, pháp lệnh này đã đưa ra những quy định chi tiết về các quyền và nghĩa vụ của tác giả và chủ sở hữu tác phẩm. Sau đó năm 1995, Quốc hội đã thông qua Bộ luật Dân sự lần đầu ghi nhận về chế định quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm hai bộ phận là QTG và quyền sở hữu công nghiệp. Đặc biệt, vào năm 2005 với sự ra đời của Bộ luật Dân sự và Luật Sở hữu trí tuệ đã đánh dấu bước ngoặt lớn trong quá trình phát triển của hệ thống pháp luật về sở hữu trí tuệ của Việt Nam. Sự ra đời của hai văn bản quy phạm pháp luật trên là kết quả tất yếu của những nỗ lực đổi mới, phát triển đất nước, đáp ứng những yêu cầu của quá trình hội nhập. Những quy định về quyền sở hữu trí tuệ nói chung và QTG nói riêng trong Bộ luật Dân sự năm 2005 là những quy định có tính nguyên tắc, định hướng, nhằm bảo đảm về mặt pháp lý cho các chủ thể quyền sở hữu trí tuệ thực hiện các quyền dân sự bình đẳng với các chủ thể trong các quan hệ dân sự khác. Tiếp đó, Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 đã điều chỉnh thống nhất và toàn diện các quan hệ về sở hữu trí tuệ. Đồng thời, Việt Nam cũng đã ký kết nhiều điều ước quốc tế nhằm bảo vệ QTG như: Công ước Geneve về bảo hộ nhà sản xuất bản ghi âm, chống sao chép không được phép bản ghi âm của họ năm 1971; Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (Hiệp định TRIPS) năm 1994;...

Mặc dù, Việt Nam hiện nay đã xây dựng được một nền tảng pháp lý về quyền tác giả tương đối chặt chẽ, song thực tế cho thấy các hành vi vi phạm về quyền tác giả vẫn diễn ra hết sức phức tạp, đặc biệt là trong lĩnh vực báo chí,

đây là môi trường có nguy cơ cao về vi phạm quyền tác giả. Do đó, với mong muốn nghiên cứu một cách toàn diện các vấn đề lý luận và thực tiễn về QTG trong lĩnh vực báo chí, học viên đã lựa chọn đề tài: ***“Pháp luật về Quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí, qua thực tiễn ở tỉnh Quảng Bình”*** làm Luận văn thạc sĩ Luật học của mình.

## **2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài**

Thời gian qua, liên quan đến vấn đề pháp luật về Quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí có nhiều sự quan tâm nghiên cứu của học giả giới luật học, tiêu biểu như:

\* Một số sách tham khảo, sách chuyên khảo liên quan đến pháp luật về QTG:

Sách tham khảo: *“Quyền tác giả ở Việt Nam - Pháp luật và thực thi”* năm 2014 tại Nhà xuất bản Tư pháp do tác giả Trần Văn Nam chủ biên. Hầu hết, các quan hệ xã hội về QTG, quyền liên quan đã được điều chỉnh bởi các văn bản quy phạm pháp luật; về cơ bản, những quy định này phù hợp với các chuẩn mực quốc tế, tạo tiền đề cho sự hội nhập. Tuy nhiên, trên thực tế, kết quả của quá trình bảo hộ và thực thi pháp luật về QTG, quyền liên quan tại Việt Nam chưa được như kỳ vọng với tình trạng xâm phạm QTG, quyền liên quan còn diễn ra ở nhiều lĩnh vực. Do vậy, việc nghiên cứu pháp luật về QTG, thực trạng quản lý nhà nước bằng pháp luật về QTG và việc đề xuất một số giải pháp tăng cường thực thi QTG ở Việt Nam có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn. Vì vậy, cuốn sách này là công trình nghiên cứu tương đối toàn diện về QTG ở Việt Nam dưới góc độ pháp luật và thực tiễn hiện nay, được bố cục thành ba chương

\* Một số Luận án, Luận văn thạc sĩ Luật học nghiên cứu:

Luận án tiến sĩ Luật học: *“Pháp luật về bảo hộ quyền tác giả trong môi trường Internet”* năm 2020 của tác giả Võ Trung Hậu tại trường Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, phân tích rõ cơ sở lý thuyết để xác định hai mục đích của pháp luật về bảo hộ QTG là đảm bảo quyền độc quyền dành cho người sáng tạo tác phẩm; chỉ rõ những vấn đề do Internet đặt ra đối với pháp luật về bảo hộ QTG. Luận án cũng hệ thống hóa, phân tích, làm rõ cơ sở lý luận về các trường hợp bảo hộ QTG trong môi trường Internet nhằm đảm bảo quyền của người dùng Internet trong trường hợp khai thác tác phẩm đã công bố không phải xin phép. Nhiều kiến nghị được đưa ra nhằm giải quyết các vấn đề theo hướng đảm bảo hài hòa lợi ích của người sáng tạo tác phẩm và người dùng Internet, phù hợp thông lệ quốc tế cũng như trình độ phát triển của Việt Nam.

Luận án tiến sĩ Luật học: *“Bảo vệ quyền tác giả qua thực tiễn xét xử của Tòa án nhân dân ở Việt Nam hiện nay”* năm 2022 của tác giả Nguyễn Huy Hoàng tại Học viện Khoa học xã hội. Luận án đã hệ thống và làm nổi bật những vấn đề lý luận về bảo hộ QTG nói chung và bảo vệ QTG thông qua xét xử tại Tòa án; chỉ ra yêu cầu bảo vệ QTG trong các ĐUQT mà Việt Nam là thành viên. Bên cạnh phân tích pháp luật thực định và thực tiễn, luận án cũng đề cập những bấp cập, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong việc bảo vệ QTG tại Tòa án Việt

Nam hiện nay. Từ đó, chỉ rõ định hướng hoàn thiện pháp luật, cải cách hệ thống tư pháp trong việc bảo vệ QTG thông qua xét xử tại Tòa án Việt Nam hiện nay.

Luận án tiến sĩ Luật học: *“Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền tác giả theo pháp luật Việt Nam”* năm 2022 của tác giả Nguyễn Phương Thảo tại trường Đại học Luật TP Hồ Chí Minh. Luận án tập trung nghiên cứu hệ thống cơ sở lý luận về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, đặc trưng của quyền tác giả trong sự so sánh với các đối tượng khác của quyền sở hữu trí tuệ và với các loại tài sản thông thường. Nêu lên bản chất của trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong lĩnh vực QTG là trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nhưng có những điểm đặc thù. Từ đó, quyền lợi của chủ thể QTG được bảo vệ đầy đủ và hiệu quả hơn. Luận án làm rõ vấn đề xác định thiệt hại và mức bồi thường thiệt hại về vật chất và tinh thần cần đề cao sự tự định đoạt của chủ thể QTG. Nguyên tắc bồi thường thiệt hại trừng phạt cần được bổ sung để nâng cao tính răn đe và hiệu quả. Luận án cũng đề xuất bổ sung các tiêu chí để xác định thiệt hại và mức bồi thường thiệt hại để việc áp dụng trên thực tế được hiệu quả.

Luận văn thạc sĩ Luật học: *“Trách nhiệm dân sự do xâm phạm quyền tác giả theo pháp luật Việt Nam”* năm 2014 của tác giả Nguyễn Thị Hường tại Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội. Luận văn đã phân tích, làm rõ một số vấn đề lý luận về trách nhiệm dân sự và các hành vi xâm phạm QTG, làm rõ các quy định về trách nhiệm dân sự do xâm phạm QTG theo pháp luật Việt Nam. Phân tích thực tiễn áp dụng pháp luật, những mặt tích cực và những mặt còn tồn tại, từ đó tác giả đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật về trách nhiệm dân sự do xâm phạm QTG nói riêng và quyền sở hữu trí tuệ nói chung.

Luận văn thạc sĩ Luật học: *“Bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan của tổ chức phát sóng - Những vấn đề lý luận và thực tiễn”* năm 2019 của tác giả Đỗ Thủy Tiên tại trường Đại học Luật Hà Nội. Luận văn đã làm rõ được một số vấn đề lý luận chung về bảo hộ QTG và quyền liên quan của tổ chức phát sóng; trên cơ sở đó, Luận văn đã đi sâu phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật về bảo hộ QTG và quyền liên quan của tổ chức phát sóng qua thực tiễn tại Việt Nam. Từ đó, Luận văn rút ra được những ưu điểm, hạn chế trong quy định của pháp luật và thực tiễn thực thi pháp luật về bảo hộ QTG và quyền liên quan của tổ chức phát sóng tại Việt Nam; Luận văn đưa ra một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi về bảo hộ QTG và quyền liên quan của tổ chức phát sóng hiện nay.

\* Một số bài viết liên quan đến pháp luật về quyền tác giả đã được công bố trên Tạp chí nghiên cứu khoa học như:

Bài viết: *“Xử lý vi phạm quyền tác giả trên internet bằng biện pháp hành chính ở Việt Nam”* năm 2015 của tác giả Nguyễn Thị Hồng Nhung trên Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 12, tr.292, tháng 6/2015. Trong lĩnh vực SHTT nói chung, tại Việt Nam, những biện pháp hành chính được sử dụng thường xuyên hơn so với những biện pháp khác như dân sự hay hình sự. Tuy nhiên, những biện pháp hành chính này cho thấy sự kém hiệu quả trong lĩnh vực QTG trên

Internet do không đáp ứng được với sự thay đổi của thị trường thông tin, nơi mà Internet trở nên ngày càng phổ biến. Còn ở Pháp đã ban hành Luật số 2009-669 ngày 12/6/2009 trong đó quy định những biện pháp hành chính rất mạnh mẽ, cụ thể và điển hình để trừng phạt những hành vi vi phạm thực hiện trên không gian mạng. Đây là điều mà Việt Nam có thể tham khảo để ban hành những quy định hợp lý hơn và phù hợp hơn cho lĩnh vực QTG trên môi trường mạng. Bài viết đã phân tích và đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện các biện pháp hành chính xử lý vi phạm QTG đặc thù cho môi trường mạng.

Bài viết: *“Hành vi xâm phạm Quyền tác giả theo pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam”* năm 2017 của tác giả Nguyễn Huy Hoàng trên Tạp chí dân chủ và pháp luật kỳ 1, tr.214 tháng 3/2017. Ở Việt Nam hiện nay, thực trạng xâm phạm QTG xảy ra khá phổ biến, rộng khắp các lĩnh vực: Báo chí, xuất bản, âm nhạc, phát thanh truyền hình, biểu diễn, trên mạng internet... Pháp luật SHTT Việt Nam đã có những quy định điều chỉnh về hành vi xâm phạm QTG. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng các quy định trong việc xác định và xử lý hành vi xâm phạm QTG còn gặp nhiều khó khăn. Qua việc phân tích các quy định về hành vi xâm phạm QTG trong pháp luật SHTT Việt Nam, bài viết chỉ ra bất cập và đề xuất giải pháp hoàn thiện.

*Nhìn chung, các công trình nghiên cứu nêu trên đã làm rõ được một số vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến QTG. Tuy nhiên, hiện nay vẫn chưa có công trình nào nghiên cứu chi tiết vấn đề pháp luật về QTG trong lĩnh vực báo chí. Do đó, trên cơ sở kế thừa những ưu điểm của những tác giả đi trước, Luận văn tiếp tục đi sâu nghiên cứu, đánh giá thực trạng pháp luật về QTG trong lĩnh vực báo chí theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện nay.*

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu đề tài**

Luận văn có mục đích nghiên cứu là đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về QTG trong lĩnh vực báo chí.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu đề tài**

Nhằm hoàn thành mục đích nghiên cứu, Luận văn có các nhiệm vụ cơ bản sau đây:

Một là, nghiên cứu hệ thống các cơ sở lý luận về QTG trong lĩnh vực báo chí.

Hai là, nghiên cứu, phân tích thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về QTG trong lĩnh vực báo chí tại tỉnh Quảng Bình.

Ba là, nghiên cứu, đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về QTG trong lĩnh vực báo chí.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Luận văn đi sâu nghiên cứu các đối tượng sau đây:

Một là, các vấn đề lý luận liên quan đến pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí đã được công bố.



Hai là, pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí thông qua Bộ luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Ba là, thực tiễn thực hiện pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí tại tỉnh Quảng Bình.

#### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

Luận văn có phạm vi nghiên cứu như sau:

Một là, nội dung nghiên cứu: Luận văn nghiên cứu một số vấn đề lý luận pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí trong khuôn khổ quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế.

Hai là, không gian nghiên cứu: Tại tỉnh Quảng Bình.

Ba là, thời gian nghiên cứu: Giai đoạn từ năm 2018 - 2022.

### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

#### **5.1. Phương pháp luận**

Luận văn sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin dựa trên chính sách pháp luật của Nhà nước và các cam kết quốc tế trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ tại Việt Nam.

#### **5.2. Phương pháp nghiên cứu**

Luận văn đã sử dụng một số phương pháp nghiên cứu cụ thể sau đây:

Một là, phương pháp tổng hợp và hệ thống hóa lý thuyết để làm rõ một số vấn đề lý luận pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí trong chương 1 Luận văn.

Hai là, phương pháp phân tích quy phạm pháp luật, phương pháp thống kê, phương pháp bình luận, phương pháp đánh giá được sử dụng để làm sáng tỏ thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí tại tỉnh Quảng Bình trong chương 2 Luận văn.

Ba là, phương pháp chứng minh và phương pháp quy nạp được sử dụng trong chương 3 nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí.

Ngoài ra, Luận văn còn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu khác như: phương pháp liệt kê, logic, phương pháp số liệu.

### **6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Luận văn**

#### **6.1. Ý nghĩa khoa học của Luận văn**

Luận văn đã làm rõ được một số vấn đề lý luận về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí; qua đó đi sâu phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí tại thực tiễn tỉnh Quảng Bình; đồng thời Luận văn đưa ra giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí.

#### **6.2. Ý nghĩa thực tiễn của Luận văn**

Các kết quả nghiên cứu khoa học của Luận văn có tính mới phù hợp với yêu cầu nghiên cứu, đây sẽ là tài liệu tham khảo trong quá trình học tập, nghiên cứu và giảng dạy; đồng thời kết quả nghiên cứu của Luận văn có thể áp dụng trong việc xây dựng và thực thi pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí.

## **7. Bố cục của Luận văn**

Luận văn gồm có phần Mở đầu, Nội dung và Danh mục tài liệu tham khảo; trong đó nội dung của Luận văn được bố cục thành ba chương như sau:

Chương 1. Một số vấn đề lý luận pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí.

Chương 2. Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí tại tỉnh Quảng Bình.

Chương 3. Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí.

# CHƯƠNG 1

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ TRONG LĨNH VỰC BÁO CHÍ

### **1.1. Khái quát chung về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí**

#### ***1.1.1. Khái niệm về quyền tác giả***

Ngày nay, khái niệm “quyền tác giả” được công nhận và sử dụng một cách rộng rãi, phổ biến tại Việt Nam cũng như nhiều quốc gia trên thế giới. Pháp luật các quốc gia theo hệ thống pháp luật Anh-Mỹ ghi nhận khái niệm “bản quyền” (copyright) là thuật ngữ dùng chỉ cho quyền phi vật thể đối với các tác phẩm trí tuệ; khái niệm này tương tự với “Quyền tác giả” (droit d'auteur) ở các quốc gia theo hệ thống luật lục địa châu Âu cũng như tại Việt Nam. Tuy nhiên, giữa hai khái niệm này có sự khác biệt rõ nét, trong khi quyền tác giả đặt tác giả như là người sáng tạo và các quan hệ tinh thần của tác giả đối với tác phẩm làm trung tâm thì “bản quyền” lại bảo vệ quyền lợi kinh tế của người sở hữu quyền tác giả (copyright owner) hơn là chính tác giả, hơn nữa quyền tác giả bảo vệ cả những quyền nhân thân của tác giả trong bản quyền thì không có đề cập đến vấn đề này. Tóm lại, qua những vấn đề nêu trên, Luận văn rút ra khái niệm sau: “Quyền tác giả là một bộ phận của quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới việc bảo hộ sáng tạo trí tuệ; theo đó quyền tác giả là quyền của cá nhân, tổ chức đối với các sáng tạo trí tuệ do mình tạo ra hoặc được quyền sở hữu chủ yếu trong các lĩnh vực như: văn hóa, nghệ thuật, hay truyền thông đại chúng”.

#### ***1.1.2. Khái niệm về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí***

Tác phẩm báo chí là một trong những loại hình tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả. Tác giả tạo nên TPBC được hưởng đầy đủ các QTG theo quy định của pháp luật, được Nhà nước bảo hộ và bảo đảm thực thi trên thực tế các quyền lợi đó. Theo các quy định của pháp luật hiện hành, việc bảo hộ QTG được hiểu là việc Nhà nước xây dựng hệ thống pháp luật về QTG, thực thi và bảo đảm thực thi pháp luật về QTG. Có thể nhìn nhận, việc bảo hộ QTG đối với TPBC là việc Nhà nước ban hành hệ thống các quy định nhằm xác lập, điều chỉnh các quyền và nghĩa vụ pháp lý của tác giả, chủ sở hữu QTG đối với TPBC, thực thi và bảo đảm thực thi các quy định đó trên thực tiễn. Dưới góc độ pháp lý, QTG đối với TPBC được hiểu là tổng thể các quy phạm pháp luật nhằm xác nhận và bảo vệ QTG, xác định nghĩa vụ của các chủ thể đối với TPBC. Trên cơ sở đó, Luận văn đưa ra khái niệm: *quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí là quyền của cá nhân, tổ chức đối với sản phẩm thông tin về các sự kiện, vấn đề trong đời sống xã hội thể hiện bằng chữ viết, hình ảnh, âm thanh, được sáng tạo, xuất bản định kỳ và phát hành, truyền dẫn tới đông đảo công chúng thông qua các loại hình báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử do mình tạo ra hoặc được quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.*

#### ***1.1.3. Đặc điểm của quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí***

Bên cạnh những đặc điểm chung của quyền tác giả thì QTG trong lĩnh vực báo chí còn có một số đặc điểm riêng biệt như sau: Một là, về chủ thể của quyền

tác giả trong lĩnh vực báo chí. Chủ thể của quyền tác giả là các tổ chức, cá nhân, bao gồm: cá nhân sáng tạo ra tác phẩm (tác giả, đồng tác giả) hoặc tổ chức, cá nhân được sở hữu tác phẩm thông qua việc chuyển giao quyền tác giả (chủ sở hữu QTG). Hai là, về đối tượng của quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí. Đối tượng của quyền tác giả thường chứa đựng các yếu tố như: (i) QTG trong lĩnh vực báo chí mang tính sáng tạo. (ii) QTG trong lĩnh vực báo chí phải có tính nguyên gốc; tính nguyên gốc có nghĩa là tính nguyên bản, có nguồn gốc từ sự tư duy, sáng tạo, không có sự sao chép và vay mượn để sáng tạo nên tác phẩm. Ba là, về hình thức của QTG trong lĩnh vực báo chí. Sở hữu trí tuệ được hiểu là tập hợp các quyền đối với tài sản vô hình, hay là kết quả của quá trình tư duy, sáng tạo bởi trí tuệ, tư duy của con người và tạo nên sản phẩm tinh thần, được pháp luật quy định bảo hộ. Bốn là, về giới hạn của QTG trong lĩnh vực báo chí. Khác với các QTG khác, QTG trong lĩnh vực báo chí bị giới hạn bởi lãnh thổ và thời gian.

#### ***1.1.4. Vai trò của quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí***

Quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí có vai trò đặc biệt quan trọng đối kinh tế - xã hội, điều này được phản ánh qua các nội dung sau: Một là, bảo vệ QTG trong lĩnh vực báo chí góp phần thúc đẩy hoạt động sáng tạo. Bảo hộ QTG là hoạt động bảo vệ, tôn trọng cũng như tôn vinh thành quả của các tổ chức, cá nhân đã lao động sáng tạo, cống hiến thời gian và sức lực trí tuệ, đóng góp cho lợi ích công chúng, từ đó góp phần vào sự phát triển của tiến bộ xã hội, thúc đẩy hoạt động sáng tạo trong các lĩnh vực khoa học - công nghệ, văn hóa nghệ thuật cũng như báo chí. Hai là, QTG trong lĩnh vực báo chí có đóng góp đáng kể vào sự tăng trưởng kinh tế, phát triển toàn diện. Bản quyền là một yếu tố quan trọng trong quá trình phát triển, đặc biệt trong thời đại kinh tế tri thức chiếm lĩnh vai trò quan trọng đối với sự phát triển của đất nước. Nền báo chí của một quốc gia ngày càng sáng tạo, văn minh thì mạch thông tin lưu thông trong đất nước ấy cũng luôn được vận hành xuyên suốt, thống nhất.

### **1.2. Khái quát pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí**

#### ***1.2.1. Khái niệm, đặc điểm pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí***

##### ***1.2.1.1. Khái niệm pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí***

Trong thời đại công nghệ phát triển như hiện nay và sự phát tán một sản phẩm tri thức trên không gian mạng diễn ra nhanh hơn bao giờ hết, QTG ngày càng được coi trọng và được đặt dưới nhiều thỏa thuận quốc tế cũng như pháp luật quốc gia. Trong phạm vi quốc gia, QTG được quy định bởi hiến pháp, bộ luật dân sự, luật sở hữu trí tuệ và các văn bản dưới luật khác. Bên cạnh đó, nếu TPBC được sáng tạo ra bởi công dân của một quốc gia, mà quốc gia đó tham gia vào các hiệp ước, tổ chức, hiệp định liên quan đến sở hữu trí tuệ, thì QTG của TPBC cũng được bảo vệ tại các quốc gia tham gia mạng lưới kết nối pháp luật đó. Như vậy, có thể hiểu pháp luật về QTG trong lĩnh vực báo chí là một hệ thống các quy tắc xử sự do Nhà nước đặt ra (hoặc thừa nhận) có tính quy phạm phổ biến, tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức và tính bắt buộc chung thể hiện ý chí của giai cấp nắm quyền lực Nhà nước và được Nhà nước đảm bảo

thực hiện nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội trong việc thực thi các quan hệ xã hội về QTG trong lĩnh vực báo chí.

#### *1.2.1.2. Đặc điểm của pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí*

Bên cạnh những đặc điểm chung của pháp luật thì pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí có một số đặc điểm riêng biệt sau đây: Một là, chủ thể được điều chỉnh bởi pháp luật về QTG trong lĩnh vực báo chí có hai chủ thể cơ bản là tác giả và chủ sở hữu QTG. Tác giả được hiểu là người trực tiếp sáng tạo tác phẩm. Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trực tiếp sáng tạo tác phẩm với chủ ý là sự đóng góp của họ được kết hợp thành một tổng thể hoàn chỉnh thì những người đó là các đồng tác giả. Dù dưới góc độ nào thì tác giả phải là cá nhân, đây là chủ thể cơ bản của pháp luật dân sự do đó cá nhân tác giả phải là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật dân sự theo quy định. Hai là, đối tượng được điều chỉnh bởi pháp luật về QTG trong lĩnh vực báo chí QTG, sản phẩm của sự sáng tạo trí tuệ. Sáng tạo ra các tác phẩm văn học, nghệ thuật được thực hiện theo ý chí chủ quan của chủ thể sáng tạo; kết quả sáng tạo của cá nhân trong lĩnh vực này được thể hiện dưới hình thức khách quan nhất định là đối tượng của QTG. Khi tác phẩm được hình thành, các quan hệ phát sinh do việc khai thác, sử dụng tác phẩm được luật pháp điều chỉnh. Ba là, nội dung được điều chỉnh bởi pháp luật về QTG trong lĩnh vực báo chí gắn liền với quyền nhân thân và quyền tài sản của tác giả. Quyền nhân thân gồm các quyền như: đặt tên cho tác phẩm; đứng tên thật hoặc bút danh trên tác phẩm, nêu tên thật hoặc bút danh khi tác phẩm được công bố, sử dụng; công bố, phổ biến hoặc cho người khác công bố, phổ biến tác phẩm của mình; bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, không cho phép người khác sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả.

#### *1.2.2. Vai trò của pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí*

Pháp luật điều chỉnh về QTG trong lĩnh vực báo chí có vai trò đặc biệt quan trọng đối với các chủ thể, đối với Nhà nước và xã hội, cụ thể như sau: Một là, pháp luật về QTG trong lĩnh vực báo chí tạo hành lang pháp lý an toàn trong thực thi bảo hộ QTG. QTG là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu, bao gồm quyền nhân thân và quyền tài sản. Pháp luật về QTG đã trao cho tác giả quyền thực hiện độc quyền đối với các quyền này. Tại các nước phương Tây, vấn đề về QTG từ lâu đã được chú ý coi trọng và thực thi nhằm tạo nên khung pháp lý cứng rắn, tạo nền tảng và bề dày để khuyến khích sự sáng tạo. Tại Việt Nam, nội dung này vẫn còn là một lĩnh vực mới mẻ. Tuy vậy, hệ thống các quy định pháp luật mà Việt Nam xây dựng, cũng như điều ước mà Việt Nam tham gia về QTG cơ bản đáp ứng được yêu cầu bảo hộ QTG nói chung và QTG trong lĩnh vực báo chí nói riêng. Hai là, đối với Nhà nước và xã hội thì pháp luật về QTG trong lĩnh vực báo chí là công cụ hữu hiệu nhất để Nhà nước quản lý và khuyến khích sự sáng tạo trong lĩnh vực báo chí hiện nay. Sự phát triển của một đất nước phụ thuộc chủ yếu vào hoạt động sáng

tạo của người dân và khuyến khích sáng tạo cá nhân, phổ biến các sáng tạo đó là điều kiện thiết yếu đối với quá trình phát triển.

### ***1.2.3. Nội dung pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí***

Pháp luật điều chỉnh về quyền tác giả tại Việt Nam hiện nay đã được quy định chi tiết trong Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2022) và Nghị định số 22/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009, 2022 về QTG, quyền liên quan (Nghị định số 22/2018/NĐ-CP); gồm những nội dung cơ bản sau đây:

Một là, nhóm quy định về chủ thể của quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí.

Hai là, nhóm quy định về điều kiện bảo hộ và đối tượng bảo hộ về QTG trong lĩnh vực báo chí.

Ba là, nhóm quy định về giới hạn QTG và thời hạn bảo hộ về QTG trong lĩnh vực báo chí.

Bốn là, nhóm quy định về chuyển giao về QTG trong lĩnh vực báo chí.

Năm là, nhóm quy định về trách nhiệm do xâm phạm QTG trong lĩnh vực báo chí.

## **1.3. Yếu tố tác động đến pháp luật và thực thi pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí**

### ***1.3.1. Yếu tố chính trị, pháp lý***

Hệ thống chính trị ở Việt Nam gắn liền với vai trò tổ chức và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Mỗi tổ chức thành viên của hệ thống chính trị đều do Đảng Cộng sản Việt Nam sáng lập vừa đóng vai trò là hình thức tổ chức quyền lực của nhân dân (Nhà nước), tổ chức tập hợp, đoàn kết quần chúng, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của quần chúng, vừa là tổ chức mà qua đó Đảng Cộng sản thực hiện sự lãnh đạo chính trị đối với xã hội. Do đó, nền chính trị của Việt Nam có tính thống nhất cao: thống nhất của một đảng duy nhất cầm quyền là Đảng Cộng sản Việt Nam; thống nhất về mục tiêu chính trị của toàn bộ hệ thống là xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam với nội dung: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; thống nhất ở nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và hoạt động là tập trung dân chủ; thống nhất của hệ thống tổ chức ở từng cấp, từ Trung ương đến địa phương, với các bộ phận hợp thành. Nhờ đó, hệ thống pháp luật về QTG về cơ bản được xây dựng và hoàn thiện khá đồng bộ, thống nhất và đầy đủ.

### ***1.3.2. Yếu tố văn hóa xã hội***

Nhìn chung, “sở hữu trí tuệ” nói chung và QTG trong TPBC nói riêng là một vấn đề còn mới so với văn hóa xã hội tại Việt Nam, khi nhiều người vẫn xem các sản phẩm, công sức trí tuệ của con người là dễ dàng có được và nên được chia sẻ rộng rãi, từ đó vô tình ngăn cản việc thực thi pháp luật về QTG. Trong khi đó, con người Việt Nam đối với những mối quan hệ quen biết thân sơ thường có thái độ cả nể, xem trọng tình cảm; đối với những hành vi sao chép, sử dụng một phần thông tin sao chép hoặc tiếp nhận thông tin vi phạm QTG lại có

thái độ dễ dàng chấp nhận. Yếu tố văn hóa xã hội là sự tác động vô cùng lớn trong việc thực thi pháp luật về QTG. Nền kinh tế tri thức, với sự xuất hiện của các xu hướng công nghệ mới, quá trình chuyển đổi số nhanh chóng đang dẫn dắt nền kinh tế, đòi hỏi phải thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, phát huy tài sản trí tuệ. Và để thực hiện được điều đó, hành lang pháp lý dành cho sở hữu trí tuệ phải được thực thi rõ ràng, chặt chẽ, tạo lộ trình phát triển bền vững cho những tài sản về trí tuệ.

### ***1.3.3. Yếu tố hội nhập quốc tế***

Quá trình hội nhập quốc tế đã đặt ra yêu cầu hoàn thiện đối với hệ thống pháp luật về sở hữu trí tuệ, nhằm thực thi hiệu quả các cam kết quốc tế, thúc đẩy việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học - công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trong quá trình hội nhập, Luật Sở hữu trí tuệ là công cụ pháp lý quan trọng của nước ta trong việc bảo đảm lợi ích quốc gia trong quá trình hội nhập, đồng thời tôn trọng các điều ước quốc tế về SHTT mà Việt Nam tham gia. Bước đầu, luật pháp về QTG trong lĩnh vực báo chí ở Việt Nam đã đáp ứng các tiêu chuẩn đặt ra của các Hiệp định, Hiệp ước quốc tế. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ toàn cầu và sự hội nhập sâu rộng, pháp luật về QTG trong lĩnh vực báo chí vẫn cần được hoàn thiện hơn nữa, tạo tiền đề vững vàng cùng hành lang hợp tác giữa các cơ quan chuyên môn trong và ngoài nước thống nhất, thực hiện nghiêm việc tôn trọng quyền tài sản của các TPBC.

## **Tiểu kết Chương 1**

Báo chí được biết đến là một phương tiện cơ bản cung cấp thông tin trong đời sống con người, và có những tác động to lớn đến nhiều mặt trong xã hội. TPBC là tác phẩm có nội dung độc lập và cấu tạo hoàn chỉnh, bao gồm các thể loại: Phóng sự, ghi nhanh, tường thuật, phỏng vấn, phản ánh, điều tra, bình luận, xã luận, chuyên luận, ký báo chí và các thể loại báo chí khác nhằm đăng, phát trên báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử hoặc các phương tiện khác. QTG trong lĩnh vực báo chí là quyền của cá nhân, tổ chức đối với sản phẩm thông tin về các sự kiện, vấn đề trong đời sống xã hội thể hiện bằng chữ viết, hình ảnh, âm thanh, được sáng tạo, xuất bản định kỳ và phát hành, truyền dẫn tới đông đảo công chúng thông qua các loại hình báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử do mình tạo ra hoặc được quyền sở hữu theo quy định của pháp luật. Bảo hộ QTG đối với TPBC là tổng thể các quy phạm pháp luật quy định về xác lập, nội dung quyền và nghĩa vụ của các chủ thể và các biện pháp bảo vệ khi có hành vi xâm phạm. Bảo hộ QTG đối với TPBC không chỉ khuyến khích các nhà báo – tác giả của TPBC sáng tạo ra các sản phẩm có chất lượng truyền tải đến công chúng mà còn hình thành tâm lý tôn trọng QTG, coi việc trả tiền bản quyền là một nghĩa vụ đương nhiên, tôn trọng thành quả sáng tạo của người khác, góp phần tạo ra thị trường bản quyền lành mạnh, tạo nền tảng cho việc hội nhập sâu rộng với khu vực và thế giới. Đối với Nhà nước và xã hội thì pháp luật về

QTG trong lĩnh vực báo chí là công cụ hữu hiệu nhất để Nhà nước quản lý và nhằm khuyến khích, sự sáng tạo trong lĩnh vực báo chí hiện nay.

## **CHƯƠNG 2**

### **THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ TRONG LĨNH VỰC BÁO CHÍ TẠI TỈNH QUẢNG BÌNH**

#### **2.1. Thực trạng pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí**

##### **2.1.1. Quy định về chủ thể của quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí**

Chủ thể quyền tác giả đối với tác phẩm báo chí là tác giả của TPBC đó và chủ sở hữu QTG. Trong đó, chủ sở hữu QTG trong lĩnh vực báo chí: Theo Điều 36, Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2019, 2022 thì: Chủ sở hữu Quyền tác giả là tổ chức, cá nhân nắm giữ một, một số hoặc toàn bộ các quyền tài sản quy định tại Điều 20 của Luật này. Điều 37 Luật Sở hữu trí tuệ quy định chủ sở hữu QTG là tác giả: “Tác giả sử dụng thời gian, tài chính, cơ sở vật chất - kỹ thuật của mình để sáng tạo ra tác phẩm có các quyền nhân thân quy định tại Điều 19 và các quyền tài sản quy định tại Điều 20 của Luật này”. Theo quy định trên, chủ sở hữu QTG trong lĩnh vực báo chí là tác giả trực tiếp dành thời gian, công sức, tư duy để sáng tạo nên TPBC một cách độc lập, mà không sao chép, xâm phạm đến các sản phẩm trí tuệ khác. Bên cạnh đó, Tại Điều 38 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 quy định Chủ sở hữu QTG là các đồng tác giả: “Các đồng tác giả sử dụng thời gian, tài chính, cơ sở vật chất - kỹ thuật của mình để cùng sáng tạo ra tác phẩm có chung các quyền quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Luật này đối với tác phẩm đó. Nhiều TPBC có thể có hơn một tác giả, và các tác giả trực tiếp sáng tạo nên TPBC đó sẽ đồng thời sở hữu QTG đối với tác phẩm đó, có chung các quyền quy định tại Điều 19 về quyền nhân thân và Điều 20 về quyền tài sản. “Các đồng tác giả sáng tạo ra tác phẩm quy định tại khoản 1 Điều này, nếu có phần riêng biệt có thể tách ra sử dụng độc lập mà không làm phương hại đến phần của các đồng tác giả khác thì có các quyền quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Luật này đối với phần riêng biệt đó”.

##### **2.1.2. Quy định về điều kiện bảo hộ và đối tượng bảo hộ về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí**

###### **2.1.2.1. Điều kiện bảo hộ quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí**

Theo điều 13 Luật SHTT, “Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được bảo hộ QTG là “Tổ chức, cá nhân có tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả gồm người trực tiếp sáng tạo ra tác phẩm và chủ sở hữu quyền tác giả quy định tại các điều từ Điều 37 đến Điều 42 của Luật này; hoặc là Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả quy định tại khoản 1 Điều này gồm tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài có tác phẩm được công bố lần đầu tiên tại Việt Nam mà chưa được công bố ở bất kỳ nước nào hoặc được công bố đồng thời tại Việt Nam trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày tác phẩm đó được công bố lần đầu tiên ở nước khác; tổ chức, cá nhân nước ngoài có tác phẩm được bảo hộ tại Việt



Nam theo điều ước quốc tế về QTG mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”. Theo quy định trên đây, có thể thấy theo pháp luật Việt Nam, điều kiện bảo hộ đối với tác giả TPBC bao gồm: Một là, tác giả phải là người trực tiếp sáng tạo ra một phần hoặc toàn bộ TPBC. Hai là, tác giả phải thuộc phạm vi bảo hộ QTG.

#### *2.1.2.2. Đối tượng bảo hộ quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí*

TPBC thuộc đối tượng được bảo hộ QTG phải đáp ứng các tiêu chí sau: (i) Tác phẩm được bảo hộ QTG đối với TPBC phải bảo đảm tính nguyên gốc tức là tác giả trực tiếp sáng tạo bằng lao động trí tuệ của mình mà không sao chép từ bất cứ một tác phẩm của người khác; (ii) Chỉ bảo hộ hình thức thể hiện TPBC chứ không bằng nội dung lý tưởng, điều này có nghĩa là tác phẩm báo điện tử về bảo hộ phải được thể hiện dưới một hình thức nhất định, những tác phẩm báo điện tử mới chỉ là ý tưởng chưa được sáng tạo cụ thể thì không được bảo hộ. Cơ chế bảo hộ TPBC được xác lập tự động sau khi tác phẩm được hoàn thành, không cần được đánh giá và công nhận, cũng không cần thông qua thủ tục cấp bằng bảo hộ. Việc nộp đơn để được cấp giấy chứng nhận đăng ký QTG không phải là thủ tục bắt buộc để hưởng QTG. Các TPBC khi được phê duyệt và đăng tải trên các kênh phân phối thông tin như báo in, website, truyền hình, đài phát thanh, ứng dụng đọc tin tức,... của tòa soạn sẽ tự động được xác lập QTG và được bảo hộ QTG đối với chủ sở hữu QTG. Theo Điều 14 Luật SHTT, TPBC nằm ở điểm c, khoản 1 là một trong những loại hình tác phẩm được bảo hộ QTG. Bên cạnh đó, TPBC cũng phải hội đủ các tiêu chí đã được phân tích ở mục 2.1.2 thì mới đủ điều kiện trở thành đối tượng được bảo hộ QTG.

#### *2.1.3. Nội dung của quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí*

Nội dung của quyền tác giả nói chung và quyền tác giả đối với tác phẩm báo chí nói riêng bao gồm quyền nhân thân và quyền tài sản, theo quy định tại Điều 19, 20 Luật SHTT.

Quyền nhân thân là một trong các quyền dân sự quan trọng của các chủ thể, cho phép cá nhân, tổ chức hưởng các lợi ích phát sinh từ các giá trị nhân thân và khai thác các giá trị đó để đáp ứng các nhu cầu của mình, cho phép chủ thể hưởng các lợi ích tinh thần và thực hiện mọi phương thức mà pháp luật cho phép để bảo vệ các lợi ích đó trước sự xâm phạm của chủ thể khác. Mỗi chủ thể quan hệ pháp luật dân sự có những giá trị nhân thân khác nhau, nhưng được bảo vệ bình đẳng như nhau, không có sự phân biệt khi các giá trị nhân thân của chủ thể đó bị xâm phạm. Quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí bao gồm những quyền nhân thân như sau: Quyền đặt tên cho tác phẩm báo chí; Quyền đứng tên thật hoặc bút danh trên tác phẩm, nêu tên thật hoặc bút danh khi tác phẩm báo điện tử được công bố, sử dụng; Công bố, phổ biến hoặc cho người khác công bố, phổ biến tác phẩm của mình; Bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm báo chí, không cho phép người khác sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả.

Quyền tài sản được hiểu đơn giản là quyền có giá trị kinh tế, trị giá được bằng tiền. Quyền tài sản có thể được hiểu theo nghĩa rộng là tổng hợp các quyền

và lợi ích của chủ thể trong việc chi phối, kiểm soát tài sản gồm chủ sở hữu và người có quyền khác với tài sản. Điều 20 Luật SHTT và Điều 21 Nghị định số 22/2018/NĐ-CP xác định các quyền tài sản thuộc quyền tác giả, trong đó, các quyền tài sản liên quan đến tác phẩm báo chí bao gồm: Quyền làm tác phẩm phái sinh; Quyền sao chép; Quyền phân phối; Truyền đạt tác phẩm đến công chúng.

#### ***2.1.4. Quy định về giới hạn quyền tác giả và thời hạn bảo hộ về Quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí***

##### ***2.1.4.1. Giới hạn về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí***

Theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Luật SHTT sửa đổi, bổ sung năm 2009 và khoản 2 Điều 1 Luật SHTT sửa đổi, bổ sung năm 2022 thì quyền SHTT bị giới hạn như sau: “1. Chủ thể quyền sở hữu trí tuệ chỉ được thực hiện quyền của mình trong phạm vi và thời hạn bảo hộ theo quy định của Luật này. 2. Việc thực hiện quyền sở hữu trí tuệ không được xâm phạm lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và không được vi phạm quy định khác của pháp luật có liên quan. 3. Trong trường hợp nhằm bảo đảm mục tiêu quốc phòng, an ninh, dân sinh và các lợi ích khác của Nhà nước, xã hội quy định tại Luật này, Nhà nước có quyền cấm hoặc hạn chế chủ thể quyền sở hữu trí tuệ thực hiện quyền của mình ;... ”; trên cơ sở đó, pháp luật về SHTT hiện hành cũng đặt ra những trường hợp giới hạn đối với QTG như sau: Một là, giới hạn QTG trong trường hợp sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao. Hai là, giới hạn QTG trong trường hợp sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép nhưng phải trả tiền bản quyền, phải thông tin về tên tác giả và nguồn gốc, xuất xứ của tác phẩm.

##### ***2.1.4.2. Thời hạn bảo hộ về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí***

Theo khoản 1, 2, 4 Điều 19 Luật SHTT 2005, QTG được bảo hộ vô thời hạn đối với các quyền nhân thân như Đặt tên cho tác phẩm; Đứng tên thật hoặc bút danh khi tác phẩm được công bố, sử dụng; Bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, không cho người khác sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả, ngoại trừ quyền công bố tác phẩm hoặc cho phép người khác công bố tác phẩm. Tác phẩm không thuộc loại hình điện ảnh, nhiếp ảnh, sân khấu, mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm khuyết danh có thời hạn bảo hộ là suốt cuộc đời tác giả và năm mươi năm tiếp theo năm tác giả chết, nếu tác phẩm có đồng tác giả thì thời hạn bảo hộ chấm dứt vào năm thứ năm mươi sau năm đồng tác giả cuối cùng chết.

##### ***2.1.5. Quy định về chuyển giao về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí***

Chủ sở hữu tác phẩm có toàn quyền tài sản đối với QTG của mình cùng với quyền công bố tác phẩm. Tuy nhiên, chủ sở hữu tác phẩm không có quyền nhân thân, không gắn với tài sản nên không thể chuyển giao. Họ có thể chuyển giao quyền các quyền như ở khoản 3 Điều 19, Điều 20 cho bất kỳ chủ thể nào. Chuyển giao QTG có thể diễn ra dưới hai hình thức: Một là, chuyển nhượng QTG. Khoản 1 Điều 45 Luật SHTT 2005 nêu rõ: “Chuyển nhượng QTG, quyền

liên quan là việc chủ sở hữu QTG, chủ sở hữu quyền liên quan chuyển giao quyền sở hữu đối với các quyền quy định tại khoản 3 Điều 19, Điều 20, khoản 3 Điều 29, Điều 30 và Điều 31 của Luật này cho tổ chức, cá nhân khác theo hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật có liên quan”. Cùng với đó, “Tác giả không được chuyển nhượng các quyền nhân thân quy định tại Điều 19, trừ quyền công bố tác phẩm; người biểu diễn không được chuyển nhượng các quyền nhân thân quy định tại khoản 2 Điều 29 của Luật này”. Hai là, chuyển quyền sử dụng QTG. Theo Điều 47 Luật SHTT quy định: “Chuyển quyền sử dụng QTG, quyền liên quan là việc chủ sở hữu QTG, chủ sở hữu quyền liên quan cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng có thời hạn một, một số hoặc toàn bộ các quyền quy định tại khoản 3 Điều 19, Điều 20, khoản 3 Điều 29, Điều 30 và Điều 31 của Luật này. Tác giả không được chuyển quyền sử dụng các quyền nhân thân quy định tại Điều 19, trừ quyền công bố tác phẩm; người biểu diễn không được chuyển quyền sử dụng các quyền nhân thân quy định tại khoản 2 Điều 29 của Luật này”.

#### ***2.1.6. Quy định về trách nhiệm do xâm phạm quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí***

##### ***2.1.6.1. Hành vi xâm phạm quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí***

Điều 28 Luật SHTT quy định về hành vi xâm phạm quyền tác giả. Nhìn chung có thể chia các loại hành vi này thành ba nhóm chính.

##### ***Nhóm 1: Các hành vi xâm phạm quyền nhân thân***

Hành vi xâm phạm quyền nhân thân của tác giả, bao gồm: 1) Mạo danh tác giả; 2) Công bố tác phẩm mà không được phép của tác giả/đồng tác giả; 3) Sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả.

##### ***Nhóm 2: Các hành vi xâm phạm quyền tài sản***

Các hành vi xâm phạm trực tiếp quyền tài sản của chủ sở hữu QTG bao gồm: 1) Chiếm đoạt QTG đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học; 2) Sao chép tác phẩm mà không được phép của tác giả, chủ sở hữu QTG. Đối với hành vi sao chép tác phẩm, cần lưu ý hai trường hợp ngoại lệ, là tự sao chép một bản nhằm mục đích nghiên cứu khoa học, giảng dạy của cá nhân và sao chép tác phẩm để lưu trữ trong thư viện với mục đích nghiên cứu khoa học.

##### ***Nhóm 3: Các hành vi xâm phạm đến biện pháp bảo vệ quyền tác giả***

Hành vi xâm phạm QTG ngày càng tinh vi, nhắm đến những biện pháp công nghệ mà tác giả sử dụng để bảo vệ quyền của mình.

##### ***2.1.6.2. Trách nhiệm do xâm phạm quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí***

Một là, xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi xâm phạm QTG trong lĩnh vực báo chí. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về QTG có thể bao gồm các hình thức xử phạt chính là: cảnh cáo hoặc phạt tiền và kèm theo các hình thức xử phạt bổ sung và các biện pháp khắc phục hậu quả. Chế tài hành chính hiện nay quy định tại Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về QTG, quyền liên quan. Các hành vi có thể bị xử phạt hành chính như: Hành vi xâm phạm

quyền đứng tên, đặt tên tác phẩm; hành vi xâm phạm quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm; hành vi xâm phạm quyền công bố tác phẩm; Hành vi xâm phạm quyền phân phối tác phẩm; hành vi xâm phạm quyền truyền đạt tác phẩm đến công chúng; hành vi xâm phạm quyền sao chép tác phẩm.

Hai là, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi xâm phạm Quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí. Theo quy định của Luật SHTT, chủ thể có hành vi xâm phạm QTG trong lĩnh vực báo chí phải thực hiện trách nhiệm dân sự theo yêu cầu của chủ thể quyền SHTT hoặc của tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do hành vi xâm phạm gây ra, kể cả hành vi đó đã hoặc đang bị xử lý bằng biện pháp hành chính hoặc biện pháp hình sự. Trách nhiệm dân sự chỉ được áp dụng thực hiện khi chủ thể quyền tiến hành khởi kiện vụ án ra tòa án có thẩm quyền để yêu cầu người vi phạm bồi thường thiệt hại, ngừng hành vi vi phạm. Chủ thể yêu cầu phải yêu cầu thực hiện trách nhiệm và áp dụng biện pháp chứ không phải cơ quan quản lý tiến hành. Cơ quan tố tụng có thẩm quyền thực hiện việc xử lý vi phạm.

Ba là, trách nhiệm bồi thường thiệt hại do xâm phạm QTG trong lĩnh vực báo chí, bao gồm những thiệt hại về quyền nhân thân và quyền tài sản.

### ***2.1.7. Đánh giá thực trạng pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí***

#### ***2.1.7.1. Ưu điểm của pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí***

Qua những phân tích đã nêu, Luận văn rút ra một số ưu điểm của pháp luật về QTG trong lĩnh vực báo chí như sau: Một là, pháp luật về QTG nói chung và pháp luật về QTG trong lĩnh vực báo chí nói riêng ngày càng được hoàn thiện đồng bộ, góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng thực tiễn hiện nay. Hai là, pháp luật về QTG trong lĩnh vực báo chí của Việt Nam hiện nay có sự tương thích cao với các điều ước quốc tế về bảo hộ quyền SHTT. Ba là, pháp luật Việt Nam hiện hành quy định tương đối đầy đủ các chế tài, trách nhiệm đối với chủ thể xâm phạm QTG trong lĩnh vực báo chí. Theo đó, khi QTG trong lĩnh vực báo chí bị xâm phạm thì tác giả, chủ sở hữu QTG có quyền tự bảo vệ bằng các biện pháp mà pháp luật cho phép nhằm ngăn ngừa hành vi xâm phạm.

#### ***2.1.7.2. Hạn chế của pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí***

Luật SHTT sửa đổi, bổ sung năm 2022 được ban hành đã khắc phục đa số những thiếu sót, bất cập trong quy định về QTG của những văn bản pháp luật trước đây; song khi đi sâu phân tích thực trạng pháp luật về QTG trong lĩnh vực báo chí, tác giả nhận thấy vẫn còn một số hạn chế như sau: Một là, đối với quy định về bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm QTG trong lĩnh vực báo chí. Hai là, thực tế thời gian qua cho thấy mức độ vi phạm QTG trong lĩnh vực báo chí có xu hướng ngày càng tinh vi và mức độ phức tạp ngày càng cao. Trong khi các chế tài xử phạt vi phạm không đủ mạnh, không đủ tính răn đe; theo đó mức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực QTG hiện nay được quy định bởi Nghị định số 131/2013/NĐ- CP còn ở mức thấp, nhiều hành vi chỉ bị xử phạt nhẹ khiến cho các chủ thể phớt lờ quy định của pháp luật, trực tiếp

xâm phạm đến quyền lợi ích đáng của tác giả, chủ sở hữu QTG trong lĩnh vực báo chí.

## **2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí tại tỉnh Quảng Bình**

### **2.2.1. Kết quả đạt được trong thực tiễn thực hiện pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí tại tỉnh Quảng Bình**

Thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thời gian qua, các cơ quan báo chí, Hội Nhà báo Việt Nam tỉnh đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phát động hội viên, phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên tích cực hưởng ứng, sáng tác TPBC có chất lượng để phản ánh khá toàn diện các mặt của đời sống xã hội với sự đa dạng về thể loại, thể hiện sự công phu, tìm tòi trong thu thập tư liệu và lựa chọn chủ đề; phát hiện những vấn đề lớn của đất nước. Trong năm 2022, Hội Nhà báo Việt Nam tỉnh tiếp tục thực hiện hiệu quả các chương trình công tác hội với nhiều đổi mới, mang lại hiệu quả thiết thực, trong đó quan tâm đến việc nâng cao nhận thức, ý thức của hội viên thực hiện đúng quy định về đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng pháp luật SHTT, không để xảy ra sai phạm, vi phạm về bản quyền. Hội cũng phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ, Hội Nhà báo Việt Nam mở những lớp tập huấn nghiệp vụ, trong đó có tập huấn về pháp luật QTG, được các hội viên, nhà báo tích cực tham gia và được đánh giá là thiết thực cho công tác làm báo hiện đại. Hội cũng hỗ trợ các TPBC có chất lượng và triển khai giải báo chí, hưởng ứng các cuộc vận động sáng tác quảng bá về nội dung tích cực, có tính xây dựng, cũng như các hoạt động tổ chức sự kiện trong thời gian tới. Các cơ quan báo chí, chi hội nhà báo trực thuộc đã ký cam kết thực hiện tiêu chí cơ quan báo chí văn hóa và văn hóa người làm báo Việt Nam, với 12 điểm cốt lõi, nhằm xây dựng môi trường văn hóa trong các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh.

### **2.2.2. Bất cập trong thực tiễn thực hiện pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí tại tỉnh Quảng Bình**

Việc thực hiện pháp luật về QTG trong lĩnh vực báo chí tại tỉnh Quảng Bình trên thực tế, cũng giống như hoạt động pháp luật tại nhiều tỉnh thành khác ở Việt Nam, đối mặt với nhiều bất cập và khó khăn. Bên cạnh các hoạt động làm báo trên nền tảng truyền thống, phát hành trên môi trường không kết nối như báo in, tạp chí in,... thì sự phát triển bùng nổ của không gian mạng cùng các thiết bị kỹ thuật số, thiết bị di động thông minh đã khiến hoạt động của các tòa soạn chuyển dịch một phần công việc sang môi trường này. Và cũng bởi tính “mới”, chưa tạo đủ các thiết chế kiểm soát chặt chẽ, mà nhiều hành vi vi phạm pháp luật về QTG trong lĩnh vực báo chí đã diễn ra và chưa có dấu hiệu dừng lại. Tại tỉnh Quảng Bình, theo khảo sát sơ bộ tại các cơ quan báo chí địa phương và trung ương thường trú trên địa bàn tỉnh, tại Báo Quảng Bình, sau thời gian khảo sát sơ bộ nhưng không có cơ quan tiếp nhận và giải quyết nên đã hoãn kế hoạch thực thi bảo vệ QTG; báo điện tử Đài tiếng nói Việt Nam tại Quảng Bình - VOV thông kê sơ bộ bị “sao chép” y nguyên hơn 100 bài viết mỗi năm (2019-2022), chỉ với các tác phẩm được sản xuất về đề tài địa phương; báo Sức khỏe &

Đời sống có 50 bài viết mỗi năm bị vi phạm QTG (2020-2022), với 4 bên là các trang tin, nhóm facebook, trang facebook thực hiện hành vi vi phạm; báo Pháp luật TP.HCM thống kê sơ bộ 100 lần bị vi phạm.

### ***2.2.3. Nguyên nhân của bất cập trong thực tiễn thực hiện pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí tại tỉnh Quảng Bình***

Thực trạng vi phạm QTG trong lĩnh vực báo chí diễn ra tràn lan và không có dấu hiệu dừng lại, bị ngăn chặn xuất phát từ nhiều nguyên nhân, dẫn đến việc thực hiện pháp luật về QTG trong lĩnh vực này tại Quảng Bình chưa thật sự hiệu quả. Thứ nhất, khó khăn trong việc xác định và xử lý hành vi xâm phạm QTG trong lĩnh vực báo chí ở cả môi trường truyền thống và môi trường Internet. Thứ hai, trong công chúng và cộng đồng, ý thức tôn trọng và bảo vệ QTG chưa cao, nhiều cá nhân, tổ chức còn xem đó là mặc nhiên khi sử dụng các TPBC của chủ sở hữu QTG. Thứ ba, mức xử phạt vi phạm hành chính về vi phạm bản quyền TPBC theo quy định hiện hành vẫn có rất thấp và chưa đủ sức răn đe. Thứ tư, các cơ quan báo chí Việt Nam đang thiếu một cơ chế bảo vệ QTG đối với TPBC một cách rõ ràng, triệt để. Các cơ quan báo chí đều phải tự ý thức và có trách nhiệm tự bảo vệ mình trước nạn này. Thứ năm, sự phân định thẩm quyền và phối hợp quản lý nhà nước về SHTT chưa thống nhất chặt chẽ, còn rời rạc và không thực sự hợp lý. Thứ sáu, năng lực giám sát, xử lý của các cơ quan có thẩm quyền còn hạn chế.

## **Tiểu kết Chương 2**

Một tác phẩm báo chí ra đời đã được pháp luật ghi nhận và được bảo hộ tự động mà không phải đăng ký hay qua bất kỳ một thủ tục nào. Từ đó, tác giả, chủ sở hữu tác phẩm có các quyền nhân thân và quyền tài sản đối với tác phẩm đó, và được pháp luật ghi nhận, bảo vệ. Có thể nói, cho đến thời điểm hiện nay, các quy định pháp luật Việt Nam về bảo hộ QTG trong lĩnh vực báo chí đã không ngừng được hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn trong bảo hộ QTG trong lĩnh vực này. Pháp luật hiện hành có các cơ chế bảo vệ khi có vi phạm QTG nói chung và trong lĩnh vực báo chí nói riêng. Các cơ chế này được quy định cụ thể về cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hành vi vi phạm, mức phạt, biện pháp khắc phục hậu quả. Tác giả có tác phẩm bị vi phạm có quyền sử dụng các cơ chế nói trên để tự bảo vệ, yêu cầu được bảo vệ QTG của mình. Mặc dù pháp luật hiện nay đã có những quy định bảo vệ và đi kèm các chế tài xử lý khi có tình trạng vi phạm bản quyền nhưng tình trạng vi phạm bản quyền trong lĩnh vực báo chí vẫn diễn ra ngày càng nghiêm trọng. Các sản phẩm báo chí điện tử gồm tin, bài, phóng sự ảnh, video ... sau khi được công bố đã bị các trang web khác, các tài khoản mạng xã hội... tự ý lấy lại, khai thác sử dụng trái phép mà không hề trích dẫn nguồn, dẫn link. Thậm chí, có cả những phóng sự điều tra độc quyền cũng bị các trang web lấy lại và đăng trái phép trên trang của họ để câu view. Chưa kể, trên mạng Internet từng xuất hiện cả những trang web giả mạo, mạo danh logo của các báo điện tử có uy tín.

### CHƯƠNG 3

## ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ TRONG LĨNH VỰC BÁO CHÍ

### **3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí**

#### ***3.1.1. Đảm bảo phù hợp với quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ***

Việc hoàn thiện pháp luật về QTG phải bảo đảm mục tiêu tạo chuyên môn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý và thực thi pháp luật về QTG, quyền liên quan; thúc đẩy sáng tạo tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình và chương trình phát sóng có giá trị phục vụ công chúng, đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước.

#### ***3.1.2. Đảm bảo thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật quyền sở hữu trí tuệ***

Việt Nam có hệ thống các văn bản pháp lý về QTG và quyền SHTT tương đối đồng bộ, có hệ thống xuyên suốt và khá đầy đủ, bao gồm Luật Dân sự, Luật SHTT và các văn bản hướng dẫn thi hành luật bao gồm Nghị định, Thông tư liên tịch... Tuy nhiên, cùng với sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ và xã hội tri thức - nền kinh tế tri thức, cần cập nhật và sửa đổi các văn bản pháp luật nhằm phù hợp với điều kiện mới, để nền tảng pháp luật thật sự trở nên vững chắc, tạo điều kiện cho các ngành nghề tri thức phát triển, trong đó có báo chí. Cần bổ sung văn bản hướng dẫn một số vấn đề pháp lý như truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi xâm phạm QTG. Để thực hiện các quy định của pháp luật hình sự về QTG trong thực tiễn, cần có văn bản hướng dẫn thi hành cụ thể một số quy định chưa rõ ràng, như việc xác định quy mô thương mại, cơ sở để có thể xác định được lợi nhuận bất chính chủ thể vi phạm thu được, xác định thiệt hại đối với các chủ sở hữu quyền và việc xác định giá trị của hàng hóa vi phạm.

#### ***3.1.3. Đảm bảo tương thích với pháp luật và thông lệ quốc tế***

Theo đánh giá của các chuyên gia, về cơ bản, Luật SHTT của Việt Nam đã đáp ứng các tiêu chuẩn đặt ra của Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (Hiệp định TRIPS) và các điều ước quốc tế cơ bản liên quan đến sở hữu trí tuệ, như Công ước Paris về bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật, Công ước UPOV về bảo hộ giống cây trồng mới. Các tiêu chuẩn đó được thể hiện ở các khía cạnh: các loại đối tượng bảo hộ, tiêu chuẩn bảo hộ, nội dung và phạm vi quyền, thời hạn bảo hộ, cơ chế bảo hộ và thủ tục xác lập quyền sở hữu trí tuệ.

### **3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí**

### **3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí**

*Thứ nhất, cần điều chỉnh quy định về quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, hạn chế những hành vi vi phạm QTG vì những mục đích thương mại*

Theo khoản 4 Điều 19 Luật SHTT quy định tác giả có quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, không cho người khác sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả. Quy định này dễ gây hiểu nhầm, mà theo đó, tác giả chỉ có quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, không cho người khác sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào khi hành vi đó gây phương hại đến danh dự và uy tín tác giả. Trong trường hợp đó, một số cá nhân, tổ chức có thể vô tình hoặc “vô tu” cắt xén, xuyên tạc tác phẩm, hình ảnh, sản phẩm báo chí mà không nhằm mục đích phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả..

*Thứ hai, hướng dẫn cụ thể hơn về tác phẩm phái sinh*

Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2022 đã có những quy định thay đổi đối với tác phẩm phái sinh và tác phẩm đã công bố. Theo đó, tác phẩm phái sinh đã từng được quy định trong Luật Sở hữu trí tuệ là: “Tác phẩm phái sinh là tác phẩm dịch từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác, tác phẩm phóng tác, cải biên, chuyển thể, biên soạn, chú giải, tuyển chọn” (Khoản 8 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ). Đến nay, quy định này được sửa đổi thành: “Tác phẩm phái sinh là tác phẩm được sáng tạo trên cơ sở một hoặc nhiều tác phẩm đã có thông qua việc dịch từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác, phóng tác, biên soạn, chú giải, tuyển chọn, cải biên, chuyển thể nhạc và các chuyển thể khác” (điểm a Khoản 1 Điều 1 Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi).

*Thứ ba, cần có quy định rõ ràng hơn trong trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian khi các trang tin trên Internet có hành vi vi phạm quyền tác giả hoạt động tràn lan*

Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian có vai trò rất lớn và là đầu mối thực hiện hiệu quả trong quá trình ngăn chặn và xử lý những hành vi xâm phạm QTG trên Internet. Cần phải coi các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian là những đơn vị kiểm soát, ngăn chặn và xử lý các vi phạm bằng các biện pháp kỹ thuật. Đồng thời, phải có biện pháp kết hợp kỹ thuật - pháp lý, để gỡ bỏ nhanh chóng các thông tin vi phạm QTG, đóng các website vi phạm, xác định kịp thời chủ thể vi phạm, xử lý nghiêm về hành chính và hình sự. Các tác giả, chủ sở hữu QTG cần biết các biện pháp pháp lý bảo vệ quyền, biết cách chứng minh, bảo vệ quyền, thu thập, lưu giữ chứng cứ.

*Thứ tư: cần phải có các quy định chi tiết hơn về các trường hợp sử dụng hợp lý trong báo chí.*

Luật Báo chí 2016 chỉ có duy nhất một điều khoản đề cập đến vấn đề bản quyền báo chí, đó là Điều 45 về QTG trong lĩnh vực báo chí. Tuy nhiên, điều này cũng chỉ khái quát chung và dẫn chiếu sang quy định pháp luật về QTG của Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, để tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về bảo



vệ QTG, quyền liên quan trong lĩnh vực báo chí, cần phải có các quy định chi tiết hơn về các trường hợp sử dụng hợp lý trong báo chí.

*Thứ năm: cần ban hành văn bản về cơ chế phối hợp giữa Cục bản quyền và Cục báo chí trong việc bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm báo chí*

Hiện tại, chưa có quy chế phối hợp cụ thể giữa hai Cục Bản QTG và Cục Báo chí trong vấn đề giải quyết tình trạng vi phạm bản quyền TPBC. Chỉ khi chủ thể có quyền bị xâm phạm yêu cầu đến từng đơn vị cụ thể thì từng đơn vị mới xử lý, nên trên thực tế, có xảy ra tình trạng chậm trễ, đùn đẩy trong việc giải quyết, chờ trách nhiệm giữa hai cơ quan. Để giải quyết vướng mắc này, cần ban hành Thông tư phối hợp giữa Cục Bản QTG và Cục báo chí quy định rạch nhiệm cụ thể của các bên trong giải quyết vấn đề vi phạm bản quyền TPBC. Thành lập các Trung tâm, cơ quan bảo vệ QTG trong đó có sự cam kết tham gia của các cơ quan chuyên môn, cơ quan báo chí.

**3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí tại Quảng Bình nói riêng và ở Việt Nam nói chung**

*Thứ nhất, tăng cường quản lý các cá nhân, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực báo chí mà không đăng ký hoạt động với cơ quan chức năng*

Do không có đặc quyền hoạt động trên địa bàn như các phóng viên, nhà báo thuộc quản lý, giám sát của một đơn vị chuyên môn, tòa soạn, các cá nhân, tổ chức này có thể thường sử dụng thông tin của từ các TPBC đã xuất bản nhằm phục vụ mục đích kinh tế của mình, thông qua đó trực tiếp xâm phạm QTG của TPBC. Những cá nhân, tổ chức này có thể lập nên các trang thông tin, sử dụng những tác phẩm là phóng sự, bài viết, bài điều tra của các cơ quan báo chí khác rồi xây dựng hình ảnh của mình nhằm những mục đích trục lợi khác nhau.

*Thứ hai, tăng cường quản lý các trang thông tin tổng hợp trên môi trường Internet*

Cần có quy định cơ quan báo chí đã có báo điện tử thì không cấp phép trang thông tin điện tử tổng hợp; quy định về nội dung hoạt động của các trang thông tin điện tử tổng hợp chỉ cung cấp thông tin tổng hợp về các lĩnh vực mang tính chuyên ngành cá biệt như: Khoa học, công nghệ, kinh tế, văn hóa, thể thao, giải trí, quảng cáo, an sinh xã hội phù hợp với ngành nghề, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức doanh nghiệp; Đối với tổ chức, doanh nghiệp lập trang thông tin điện tử tổng hợp không phải là cơ quan báo chí, tên miền cần được quy định có nội dung và hình thức không giống với tên các cơ quan báo chí, không sử dụng các từ ngữ trong các ngôn ngữ có khả năng gây nhầm lẫn với các cơ quan báo chí; Quy định các trang thông tin điện tử tổng hợp phải tuân thủ các quy định về bảo vệ bản quyền trong quá trình hoạt động, có cơ chế kiểm tra, rà soát và tự gỡ thông tin vi phạm bản quyền.

*Thứ ba, cần có cơ chế phối hợp giữa cơ quan báo chí với các cơ quan quản lý nhà nước, đối tác truyền thông, công nghệ*

Các cơ quan báo chí cần tăng cường hợp tác với nhau và với các đối tác truyền thông, công nghệ để cùng tẩy chay vấn nạn này. Các cơ quan báo chí tự mình đối phó với các cá nhân, tổ chức xâm phạm QTG chưa đem lại kết quả nào

khả thi trong việc ngăn chặn hoặc hạn chế các hành vi vi phạm pháp luật. Việc hình thành một tổ chức đại diện hoặc một cơ chế hợp tác định kỳ sẽ góp phần huy động sức mạnh chung của các cơ quan báo chí cũng như cơ quan quản lý Nhà nước về báo chí trong công tác phòng, chống vi phạm QTG. Quy trình thực hiện và phối hợp sẽ có quy củ và hoạt động chuyên nghiệp hơn, mở ra cơ hội tạo kết quả trong việc ngăn chặn vấn nạn này.

*Thứ tư, nâng cao năng lực kiểm tra, xử lý các hành vi xâm phạm quyền sao chép trong môi trường kỹ thuật số*

Hiện nay, hoạt động thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm quyền SHTT có đạt được những kết quả nhất định, góp phần đưa pháp luật QTG và đời sống, khuyến khích hoạt động sáng tạo và sử dụng thành quả sáng tạo trong các lĩnh vực của cuộc sống như kinh tế, văn học, nghệ thuật, khoa học, đời sống xã hội.

*Thứ năm: tăng cường cơ sở vật chất cho cơ quan báo chí*

Công tác quản lý nhà nước về thực hiện pháp luật trong lĩnh vực báo chí được thực hiện tốt cần phải có hệ thống cơ sở vật chất hiện đại, gắn liền với tiến độ phát triển công nghệ thông tin cùng đội ngũ cán bộ công chức có sự hiểu biết tổng quát, toàn diện về pháp luật, chuyên môn và công nghệ. Bên cạnh việc nâng cao năng lực chuyên môn của cán bộ công chức trong các lĩnh vực liên quan đến môi trường kỹ thuật số, các cơ quan quản lý nhà nước cần được đầu tư các trang thiết bị hiện đại để phục vụ công tác quản lý nhà nước tốt hơn, tăng khả năng kiểm soát các hoạt động sao chép trong môi trường kỹ thuật số thực hiện đúng quy định của pháp luật.

*Thứ sáu, nâng cao nhận thức và ý thức trong việc bảo hộ QTG đối với TPBC*

Để nâng cao ý thức của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người sử dụng đối với vấn đề sao chép trong môi trường kỹ thuật số, cần tăng cường và tuyên truyền sâu rộng trong phạm vi cả nước, hướng tới các đối tượng, nâng cao nhận thức cũng như giáo dục ý thức pháp luật về QTG trong hoạt động báo chí, đặc biệt là nội dung quyền sao chép trong môi trường kỹ thuật số, cụ thể với các biện pháp như: Tuyên truyền, phổ biến các nội dung về quyền sao chép trong hoạt động báo chí ở các diễn đàn, hội nghị, hội thảo khoa học, các cuộc thi.

### **Tiểu kết Chương 3**

Quy định của pháp luật SHTT liên quan đến bảo hộ QTG nói chung, bảo hộ QTG trong lĩnh vực báo chí nói riêng đã không ngừng được hoàn thiện. Các nội dung sửa đổi, bổ sung Luật SHTT sửa đổi năm 2022 liên quan đến bảo hộ QTG về cơ bản đã khắc phục được những bất cập trên thực tế hiện nay, đặc biệt là vấn nạn xâm phạm QTG trên môi trường số, đề cao nguyên tắc bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các chủ thể gồm người sáng tạo, bên sử dụng, công chúng thụ hưởng; bảo đảm quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân trong sáng tạo văn học,

nghệ thuật, khoa học và công nghệ, tiếp cận các giá trị văn hóa, nghệ thuật, khoa học, thụ hưởng lợi ích từ các hoạt động đó.

Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả bảo hộ QTG trong lĩnh vực báo chí, các quy định của pháp luật vẫn cần được tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện. Bên cạnh đó, đề khuyến khích cơ quan, đơn vị báo chí trong hoạt động sáng tạo, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của đất nước phát triển mạnh mẽ trong thời đại công nghiệp 4.0, bảo hộ tốt hơn quyền sở hữu trí tuệ của các đối tượng liên quan, cần thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ để nâng cao hiệu quả bảo hộ QTG trong lĩnh vực báo chí.

## KẾT LUẬN

Pháp luật Việt Nam hiện nay đang trong quá trình đổi mới và hoàn thiện các quy định về Quyền tác giả nói chung và Quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí nói riêng. Với sự phát triển không ngừng của đời sống xã hội, văn hóa đọc cũng không ngừng tăng trưởng, đồng thời, sự hội nhập kinh tế, sự bùng nổ về khoa học công nghệ càng làm cho công chúng tiếp cận với nhiều hình thức báo chí đa dạng.

Quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí cũng phải xuất phát từ QTG được quy định trong lĩnh vực SHTT, gồm quyền nhân thân và quyền tài sản. Quyền này chỉ phát sinh do quá trình lao động sáng tạo của tác giả. Tuy nhiên, việc phát hành báo chí sách nhằm cung cấp thông tin về mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo ra những giá trị văn hóa tốt đẹp phù hợp với tư tưởng chính trị của một quốc gia, phù hợp với thuần phong mỹ tục,.. hướng con người tới giá trị chân – thiện – mỹ, do đó việc xuất bản sách là định hướng đúng đắn lại sự sáng tạo của tác giả không được vượt quá khuôn khổ cho phép.

Từ phân tích những vấn đề lý luận, quy định của pháp luật và thực tiễn bảo hộ QTG trong lĩnh vực báo chí tại Việt Nam, Luận văn đã làm rõ thực trạng pháp luật và thực tiễn bảo hộ QTG trong lĩnh vực báo chí ở Việt Nam hiện nay. Từ đó, Luận văn đã đưa ra những giải pháp hoàn thiện pháp luật nội dung nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo hộ QTG trong lĩnh vực báo chí tại Việt Nam.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### A. Các văn kiện của Đảng và văn bản pháp luật

1. Bộ luật Dân sự năm 2015;
2. Luật Sở hữu trí tuệ 2005;
3. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022
4. Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về Quyền tác giả, quyền liên quan.
5. Nghị định 21/2015/NĐ-CP Quy định về Nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.
6. Nghị định số 28/2017/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về Quyền tác giả, quyền liên quan.
7. Nghị định số 22/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ năm 2009 về Quyền tác giả, quyền liên quan

### B. Các tài liệu tham khảo khác

8. Trần Văn Hải, Những bất cập trong quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam hiện hành về Quyền tác giả, quyền liên quan, Bài viết trao đổi – Tạp chí Luật học Số 7, 2010.
9. Trần Văn Nam (2014), Quyền tác giả ở Việt Nam - Pháp luật và thực thi, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
10. Lê Thị Nam Giang (2016), Bài tham luận – Những thách thức về mặt pháp lý trong việc bảo hộ Quyền tác giả trong môi trường Internet, Hội thảo bảo hộ Quyền tác giả trong môi trường số tại Việt Nam tại trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh.
11. Phùng Trung Tập (2017), Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ, Chủ biên, Nxb Công an nhân dân.
12. Hà Văn Cường (2018), Bảo hộ Quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc theo pháp luật Việt Nam, Luận văn thạc sĩ Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự, Trường Đại học Kinh tế - Luật.
13. Vũ Thị Phương Lan (2018), Bài nghiên cứu khoa học cấp trường, Bảo hộ Quyền tác giả trong môi trường kỹ thuật số theo Điều ước quốc tế và pháp luật Việt Nam – Trường đại học Luật Hà Nội.
14. Nguyễn Phương Thảo (2018), Hành vi xâm phạm Quyền tác giả theo pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam, Bài viết trao đổi, Tạp chí Luật học Số 7, 2018.
15. Đoàn Diệu Linh (2021), Hoàn thiện pháp luật về Quyền tác giả, Bài viết nghiên cứu-trao đổi, Trang web Tạp chí Quản lý Nhà nước (Đường link bài viết: <https://www.quanlynhanuoc.vn/2021/01/12/hoan-thien-phap-luat-ve-quyen-tac-gia/>)

16. Trần Linh Huân, Nguyễn Mậu Thương (2021), Hoàn thiện quy định của Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về các trường hợp ngoại lệ không xâm phạm Quyền tác giả, giới hạn Quyền tác giả, Bài viết nghiên cứu-trao đổi, Trang web Nghiên cứu Lập pháp (Đường link bài viết: <http://lapphap.vn/Pages/TinTuc/210903/Hoan-thien-quy-dinh-cua-Du-thao-Luat-sua-doi--bo-sung-mot-so-dieu-cua-Luat-So-huu-tri-tue-ve-cac-truong-hop-ngoai-le-khong-xam-pham-quyen-tac-gia--gioi-han-quyen-tac-gia.html>)

17. Vũ Thị Hải Yến (2021), Một số góp ý sửa đổi của Luật Sở hữu trí tuệ về chủ thể của Quyền tác giả, Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam số 9.

18. Nguyễn Huy Hoàng (2022), Bảo vệ Quyền tác giả qua thực tiễn xét xử ở Tòa án nhân dân hiện nay, Học viện Khoa học xã hội, Luận án, Hà Nội.

19. IIC Bascap – Thúc đẩy và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam.

20. Nguyễn Thu Trang, Bảo hộ Quyền tác giả đối với tác phẩm báo điện tử ở Việt Nam hiện nay, Trang web Tạp chí Dân chủ & Pháp luật – Bộ Tư pháp (Đường link bài viết: <https://tcdcpl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/thi-hanh-phap-luat.aspx?ItemID=974>).